

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 23 /2022/HS-ST
Ngày 15 - 8 -2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệu
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Trần Thanh Duy
 - + Ông Nguyễn Đức Khánh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiên Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên

Trong các ngày từ ngày 08/8/2022 đến 15/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS, ngày 07/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/02/2022, T7 báo chuyển ngày xét xử và quyết định hoãn phiên tòa số 482/2022/QĐST - HS ngày 13/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 495/QĐST - HS ngày 29/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1988 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị TR; vợ tên: Đào Thị Thanh T1; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo: **Trần Văn T2**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trương Thị T3; vợ tên: Nguyễn Thị S; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Huỳnh Văn T4, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 2. Ông Huỳnh Văn T5, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 3. Ông Bùi Quốc Đ, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 4. Ông Trương Đình H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 5. Ông Trương Xuân D1, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 6. Anh Trương Xuân B, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 7. Anh Ngô Quốc A1, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 8. Ông Huỳnh Minh T6, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 9. Ông Đào Duy H1, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 10. Anh Quách Văn H2, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 11. Ông Võ Tấn L1, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi
 12. Ông Trương Tấn M, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 13. Anh Lê Tấn T7, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
 14. Ông Phan Thanh V, ssinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.
 15. Ông Ngô Thanh T8, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.
- * Người làm chứng:** Ông Phan Thanh T9, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Ông T9 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D (sinh năm 1988, trú tại thôn E, xã R, huyện Q) biết vào lúc 23 giờ ngày 02/7/2021, diễn ra trận thi đấu bóng đá tứ kết giải bóng đá EURO 2020 giữa đội tuyển Thụy Sĩ với đội tuyển Tây Ban Nha, có nhiều người tập trung xem bóng đá tại quán của anh Phan Thanh T9 (sinh năm 1983 trú tại thôn A, xã R, huyện Q). Nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, Nguyễn Văn D đến quán của anh T9 và sử dụng điện thoại di động cá nhân kết nối wifi của quán anh T9, tìm kiếm trên trang web Google địa chỉ “Kèo nhà cái” để biết thông tin kèo cá độ bóng đá (còn gọi tỉ lệ cá cược) giữa trận bóng đá đội tuyển Thụy Sĩ với đội tuyển Tây Ban Nha và T7 báo thông tin kèo cá cược trận bóng cho những người có mặt chuẩn bị xem bóng đá tại quán anh T9 biết, sau đó, D trực tiếp ghi cá độ bóng đá cho những ai có nhu cầu cá độ; đồng thời, D ghi cá độ bóng đá cho những người quen biết qua điện thoại di động của D nhằm mục đích đánh bạc thắng thua với người cá độ. Đến lúc 00 giờ 40 phút ngày 03/7/2021, khi D đang ghi cá độ bóng đá hiệp 2 trận thi đấu bóng giữa đội tuyển Thụy Sĩ với đội tuyển Tây Ban Nha thì bị Công an huyện Q bắt quả tang, tổng số tiền Nguyễn Văn D ghi cá độ bóng đá đến thời điểm bị bắt giữ là: 20.300.000đ (Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền người tham gia đánh bạc thắng cá cược là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tổng số người tham gia cá độ bóng đá là 18 người.

Tại bản kết luận giám định số 653/KLGD-PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận có nội dung: Các chữ viết, chữ số trên tờ giấy vở học sinh, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn D là do Nguyễn Văn D viết ra (BL: 42)

Tại bản kết luận giám định số 646/KLGD-PC09 ngày 18/8/2021 và bản kết luận giám định bổ sung số 803/KLGD-PC09 ngày 18/10/2021 có nội dung phù hợp với lời khai về việc ghi nhận kèo cá cược của Nguyễn Văn D đối với Trần Văn T2 (BL 48-139)

Cáo trạng số 39/CT-VKS NH, ngày 04/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D theo điểm a, c, d Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Văn T2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 322 BLHS; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D với hình phạt tù từ 12 đến 15 tháng tù.

-Áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt Trần Văn T2 với hình phạt tiền từ 20 đến 25 triệu đồng.

-Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề xuất:

- Đối với 01 (một) cây bút bi màu xanh, đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội có giá trị thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu tím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, loại bàn phím, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, đây là điện thoại di động D sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho D theo quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội của Trần Văn T2 nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 13.520.000 đồng tạm giữ của 10 đối tượng tham gia cá độ bóng đá với Nguyễn Văn D và ông Phan Thanh T9 và số tiền 9.450.000đ các đối tượng tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định các đối tượng sử dụng số tiền 15.300.000 đồng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, số tiền 7.670.000 đồng còn lại các đối tượng không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc, đã giao trả lại số tiền 7.670.000 đồng cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với số tiền 4.480.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn D và số tiền 2000.000đ D tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra xác định trong số tiền này có 5.500.000 đồng là tiền cá độ bóng đá các đối tượng đánh bạc đưa cho D nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và số tiền 980.000 đồng là tiền của cá nhân D nên đề nghị trả lại cho D.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đưa cho D và số tiền thắng cá độ mà D đã chung tiền, gồm: Huỳnh Văn T4 số tiền 2.000.000 đồng; Huỳnh Văn T5 1.500.000 đồng; Bùi Quốc Đ 500.000 đồng; Trương Đình H 500.000 đồng; Trương Xuân D1 600.000 đồng; Trương Xuân B 1.100.000 đồng; Ngô Quốc A1 600.000 đồng; Huỳnh Minh T6 100.000 đồng; Đào

Duy H1 200.000 đồng; Quách Văn H2 1.000.000 đồng; Võ Tấn Lai 1.000.000 đồng; Trần Văn T2 5.000.000 đồng; Lê Tấn T7 1.000.000 đồng; Ngô Thanh T8 200.000 đồng, khấu trừ số tiền đã thu giữ và số tiền các đối tượng giao nộp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc mà các đối tượng đánh bạc đã đưa cho D và số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa xác định được lai lịch: $1.000.000 + 300.000 + 1800.000 + 2.000.000 + 400.000 = 5.500.000$ đồng, khấu trừ số tiền đã thu giữ và số tiền D giao nộp là 5.500.000đ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Trần Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở xác định vào lúc 23 giờ ngày 02/7/2021 vì hám lợi D tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá, Nguyễn Văn D sử dụng kết quả trận bóng đá giữa đội tuyển Thụy Sĩ và Tây Ban Nha để ghi trực tiếp và T7 qua điện thoại di động ghi cá độ bóng đá cho 18 đối tượng tham gia đánh bạc thắng thua với tổng số tiền đánh bạc là 20.800.000đ (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Trần Văn T2 đã tham gia đánh bạc với số tiền là 5.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn T2 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên D đã sử dụng kết quả của trận bóng đá giữa đội tuyển Thụy Sĩ và Tây Ban Nha để tổ chức ghi cá cược cho những người chơi để thu lợi bất chính. Bị cáo Trần Văn T2 vì hám lợi nên đã tham gia đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; có ông nội là người có công cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội và cha là người có công cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo D đã xâm phạm trật tự công cộng bị cáo chỉ vì lợi nhuận mà đã tổ chức ghi cá độ đá banh, hành vi của bị cáo gây mất trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo tuy nhiên xét thấy bị cáo hiện nay có 03 con còn quá nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh vào ngày 01/7/2022, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền là đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn T2, hành vi tham gia đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tuy nhiên, bị cáo T2 phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay có 03 con còn quá nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh vào ngày 04/7/2022 nên xem xét xử phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Những người tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đ nhưng chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ pháp luật nhưng những người này phải nộp số tiền mà mình đã tham gia đánh bạc để sung công quỹ nhà nước: Huỳnh Văn T4 số tiền 2.000.000 đồng; Huỳnh Văn T5 1.500.000 đồng; Bùi Quốc Đ 500.000 đồng; Trương Đình H 500.000 đồng; Trương Xuân D1 600.000 đồng; Trương Xuân B 1.100.000 đồng; Ngô Quốc A1 600.000 đồng; Huỳnh Minh T6 100.000 đồng; Đào Duy H1 200.000 đồng; Quách Văn H2 1.000.000 đồng; Võ Tấn L1 1.000.000 đồng; Trần Văn T2 5.000.000 đồng; Lê Tấn T7 1.000.000 đồng; Ngô Thanh T9 200.000 đồng được khấu trừ số tiền đã thu giữ và số tiền các đối tượng giao nộp.

Đối với anh Phan Thanh T9: Vào tối ngày 02/7/2021, Nguyễn Văn D đến quán của anh để xem bóng đá trận đấu giữa đội tuyển Tây Ban Nha gặp đội tuyển Thụy Sĩ diễn ra vào lúc 23 giờ, tại quán có nhiều người tập trung để xem bóng đá. Trong lúc xem bóng đá, D ghi cá độ bóng đá trực tiếp cho những người xem bóng đá tại quán, anh T9 thấy D ghi chép vào tờ giấy, nghi ngờ D ghi cá độ đá bóng nên anh T9 nói với D không được ghi cá độ, D đồng ý và cất giấy bút vào túi quần, sau đó anh T9 vào trong nhà để chăm sóc con bị ốm. Anh T9 không biết việc D ghi cá độ bóng đá, không thu lợi gì từ việc ghi cá độ bóng đá của D. Do đó, anh T9 không vi phạm pháp luật.

[7] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc mà các đối tượng đánh bạc đã đưa cho D và số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa xác định được lai lịch: 1.000.000+ 300.000+ 1800.000+ 2.000.000+ 400.000 =5.500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước được khấu trừ số tiền đã thu giữ và số tiền D tự nguyện giao nộp là 6.480.000đ. Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn D 980.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án:

- Đối với 01 (một) cây bút bi màu xanh, đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu tím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, loại bàn phím, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, đây là điện thoại di động D sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho D

Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội của Trần Văn T2 nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về hành vi phạm tội đối với các bị cáo, điều luật áp dụng là đúng pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Văn T2.

1- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2- Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Bị cáo Trần Văn T2 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

***Biện pháp tư pháp:** Những người tham gia đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc để sung công quỹ nhà nước:

Huỳnh Văn T4 số tiền 2.000.000 đồng đã nộp xong.

Huỳnh Văn T5 1.500.000 đồng đã nộp xong.

Bùi Quốc Đ 500.000 đồng đã nộp xong.

Trương Đình H 500.000 đồng đã nộp xong.

Trương Xuân D1 600.000 đồng đã nộp xong.

Trương Xuân B 1.100.000 đồng đã nộp xong.

Ngô Quốc A1 600.000 đồng đã nộp xong.

Huỳnh Minh T6 100.000 đồng đã nộp xong.

Đào Duy H1 200.000 đồng đã nộp xong.

Quách Văn H2 1.000.000 đồng đã nộp xong.

Võ Tấn L1 1.000.000 đồng đã nộp xong.

Trần Văn T2 5.000.000 đồng đã nộp xong.

Lê Tấn T7 1.000.000 đồng đã nộp xong.

Ngô Thanh T8 200.000 đồng đã nộp xong.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp số tiền các đối tượng đánh bạc đã đưa cho D và số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa xác định được lai lịch: $1.000.000 + 300.000 + 1800.000 + 2.000.000 + 400.000 = 5.500.000$ đồng để sung công quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền đã thu giữ và số tiền D tự nguyện giao nộp là 6.480.000 đồng. Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn D 980.000 đồng.

***Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi màu xanh;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu tím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D.

01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, tình trạng đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ hành vi phạm tội của Trần Văn T2.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 (một) điện thoại di động mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, loại bàn phím, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, đây là điện thoại di động D sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số tiền bị cáo và người liên quan giao nộp đã được cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q tại Kho bạc nhà nước huyện Q theo ủy nhiệm chi ngày 13/12/2021.

Tang vật có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan với mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu

